

**TRƯỜNG THPT ĐỖ HUY LIÊU**

**DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA CÁC KHỐI LỚP SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC 2024-2025**

| STT                             | Môn học   | Tên sách                                   | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản    | Giá bìa (Vnđ) |
|---------------------------------|-----------|--|---|-----------------|---------------|
| <b>I. SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10</b> |           |  |   |                 |               |
| 1                               | Ngữ Văn   | Ngữ văn 10, tập một (Cánh Diều)            | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng     | Đại học Huế     | 25,000        |
|                                 |           | Ngữ văn 10, tập hai (Cánh Diều)            | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn.         |                 | 25,000        |
|                                 |           | Chuyên đề học tập Ngữ Văn 10 (Cánh Diều)   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương   |                 | 16,000        |
| 2                               | Toán      | Toán 10, tập một (Cánh Diều)               | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân | Đại học Sư phạm | 21,000        |
|                                 |           | Toán 10, tập hai (Cánh Diều)               | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân |                 | 22,000        |
|                                 |           | Chuyên đề học tập Toán 10 (Cánh Diều)      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân |                 | 14,000        |
| 3                               | Tiếng Anh | Tiếng Anh 10 Global suess                  | Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa        | Đại học Huế     |               |
| 4                               | GDTC      | Giáo dục thể chất 10: Đá cầu (Cánh Diều)   | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh                                    | Đại học Sư phạm | 14,000        |
|                                 |           | Giáo dục thể chất 10: cầu lông (Cánh Diều) | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch, Đinh Thị Mai Anh                                    | Đại học Sư phạm | 21,000        |

| STT | Môn học                       | Tên sách  | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản      | Giá bìa (Vnđ) |
|-----|-------------------------------|---|---|-------------------|---------------|
| 5   | Lịch sử                       | Lịch sử 10 (Cánh Diều)  | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hương          | Đại học Sư phạm   | 27,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Cánh Diều)                          | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền                                  |                   | 15,000        |
| 6   | Địa lí                        | Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh - Nguyễn Việt Khôi (đồng chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo         | Giáo dục Việt Nam | 26,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)      | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh - Nguyễn Việt Khôi (đồng chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo         | Giáo dục Việt Nam | 13,000        |
| 7   | Giáo dục kinh tế và pháp luật | Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan  | Giáo dục Việt Nam | 24,000        |
| 8   | Vật lí                        | Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ                                | Giáo dục Việt Nam | 22,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)      | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báo (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải  |                   | 13,000        |
| 9   | Hóa học                       | Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                       | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn                | Giáo dục Việt Nam | 20,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)     | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn  |                   | 12,000        |
| 10  | Sinh học                      | Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                      | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành                                   | Giáo dục Việt Nam | 24,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)    | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam  |                   | 12,000        |
| 11  | Tin học                       | Tin học 10 (Cánh Diều)  | Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Đình Hóa, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Thanh Tùng | Đại học Sư phạm   | 32,000        |

| STT                              | Môn học                             | Tên sách  | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản                 | Giá bìa (Vnđ) |
|----------------------------------|-------------------------------------|---|---|------------------------------|---------------|
| 12                               | Công nghệ                           | Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)    | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên   | Giáo dục Việt Nam            | 22,000        |
|                                  |                                     | Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)     | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn   | Giáo dục Việt Nam            | 23,000        |
| 13                               | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu  | Giáo dục Việt Nam            | 14,000        |
| 14                               | Giáo dục QPAN                       | Giáo dục quốc phòng và an ninh 10                                       | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa. | Giáo dục Việt Nam            | 13,000        |
| <b>II. SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11</b> |                                     |   |   |                              |               |
| 1                                | Ngữ văn                             | Ngữ văn 11, tập 1 (Cánh Diều)   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền, Trần Văn Sáng.  | Đại học Huế                  | 25,000        |
|                                  |                                     | Ngữ văn 11, tập 2 (Cánh Diều)   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuần, Trần Văn Toàn.   |                              | 29,000        |
|                                  |                                     | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Cánh Diều)                                | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (chủ biên), Trần Văn Sáng.   |                              | 18,000        |
| 2                                | Toán                                | Toán 11, tập 1 (Cánh Diều)  | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.                   | Nhà xuất bản Đại học Sư phạm | 24,000        |
|                                  |                                     | Toán 11, tập 1 (Cánh Diều)  | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.                   |                              | 23,000        |
|                                  |                                     | Chuyên đề học tập Toán 11 (Cánh Diều)                                   | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương.                   |                              | 15,000        |

| STT | Môn học                       | Tên sách  | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản      | Giá bìa (Vnđ) |
|-----|-------------------------------|---|---|-------------------|---------------|
| 3   | Tiếng Anh                     | Tiếng Anh 11 Global Succes  | Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng                  | Giáo dục Việt Nam | 28,000        |
| 4   | GDTC                          | Giáo dục thể chất - cầu lông 11 (Cánh Diều)   | Đình Quang Ngọc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thạch  | ĐH Sư Phạm        | 15,000        |
|     |                               | Giáo dục thể chất - Đá cầu 11 (Cánh Diều)   | Đình Quang Ngọc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng   |                   | 14,000        |
| 5   | Lịch sử                       | Lịch sử 11 (Cánh Diều)  | Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (chủ biên), Lê Hiến Chương, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm.                    | ĐH Sư Phạm        | 18,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Lịch Sử 11 (Cánh diều)  | Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (chủ biên), Nguyễn Mạnh Hường, Vũ Đức Liêm.  |                   | 15,000        |
| 6   | Địa lí                        | Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)  | Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (chủ biên), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt   | Giáo dục Việt Nam | 24,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)                        | Lê Huỳnh (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (chủ biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm thị Ngọc Quỳnh.   |                   | 10,000        |
| 7   | Giáo dục kinh tế và pháp luật | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)                   | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà   | Giáo dục Việt Nam | 21,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 (Ket nối cuộc sống với tri thức) | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng chủ biên), Nguyễn Thị Hôi   |                   | 11,000        |
| 8   | Vật lí                        | Vật lý 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)  | Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Biên (chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cương, Tô Giang, Đặng Thanh hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh. | Giáo dục Việt Nam | 17,000        |
|     |                               | Chuyên đề học tập Vật lý 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)                        | Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đặng Thanh Hải (chủ biên), Trương Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh   |                   | 9,000         |

| STT | Môn học                             | Tên sách   | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản                   | Giá bìa (Vnđ) |
|-----|-------------------------------------|--|---|--------------------------------|---------------|
| 9   | Hóa học                             | Hóa học 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức))   | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn                                      | Giáo dục Việt Nam              | 21,000        |
|     |                                     | Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)                        | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn                                      |                                | 13,000        |
| 10  | Sinh học                            | Sinh học 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)   | Phạm Văn Lập (tổng chủ biên), Lê Đình Tuấn (chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thủy   | Giáo dục Việt Nam              | 26,000        |
|     |                                     | Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối cuộc sống với tri thức)                       | Phạm Văn Lập (tổng chủ biên), Lê Đình Tuấn (chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Ngọc Bảo, Lê Thị Thủy   |                                | 17,000        |
| 11  | Tin học                             | Tin học 11, Tin học ứng dụng (Cánh Diều)   | Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên), Nguyễn Đình Hóa (Chủ biên), Hoàng Văn Đông, Hồ Cẩm Hà, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Trí Trung, Nguyễn Thanh Tùng                                  | ĐH Sư Phạm                     | 31,000        |
|     |                                     | Chuyên đề học tập Tin học 11, Tin học ứng dụng (Cánh Diều)                           | Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên), Nguyễn Trí Trung (Chủ biên), Phạm Thị Anh Lê, Trần Văn Hưng  |                                | 20,000        |
| 12  | Công nghệ                           | Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối cuộc sống với tri thức)                      | Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàng Sơn, Nguyễn Hồng Sơn   | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam | 26,000        |
|     |                                     | Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí (Kết nối cuộc sống với tri thức)    | Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc   |                                | 12,000        |
|     |                                     | Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiên, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phượng. |                                | 18,000        |
|     |                                     | Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn,  |                                | 12,000        |
| 13  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)               | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú   | Giáo dục Việt Nam              | 11,000        |

| STT                               | Môn học                        | Tên sách                                   | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản    | Giá bìa (Vnd) |
|-----------------------------------|--------------------------------|--|---|-----------------|---------------|
| 14                                | Giáo dục quốc phòng và an ninh | Giáo dục quốc phòng và an ninh 11          | Nguyễn Thiện Minh, Hương Xuân Thạch (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Trọng Dân (Chủ biên), Hoàng Tuấn Anh, Hoàng Lê Nam, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh. | Đại học Sư phạm | 19,000        |
| <b>III. SÁCH GIÁO KHOA LỚP 12</b> |                                |  |   |                 |               |
| 1                                 | Ngữ Văn                        | Ngữ văn 12, tập một (Cánh Diều)            | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng           | Đại học Huế     |               |
|                                   |                                | Ngữ văn 12, tập hai (Cánh Diều)            | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn.               |                 |               |
|                                   |                                | Chuyên đề học tập Ngữ Văn 12 (Cánh Diều)   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương   |                 |               |
| 2                                 | Toán                           | Toán 12, tập một (Cánh Diều)               | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân       | Đại học Sư phạm |               |
|                                   |                                | Toán 12, tập hai (Cánh Diều)               | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân       |                 |               |
|                                   |                                | Chuyên đề học tập Toán 12 (Cánh Diều)      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân       |                 |               |
| 3                                 | Tiếng Anh                      | Tiếng Anh 12 Global suess                  | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phượng  | Đại học Huế     |               |
| 4                                 | GDTC                           | Giáo dục thể chất 12: Đá cầu (Cánh Diều)   | Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành  | Đại học Sư phạm |               |
|                                   |                                | Giáo dục thể chất 12: cầu lông (Cánh Diều) | Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đình Thị Mai Anh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Văn Thành  | Đại học Sư phạm |               |

| STT | Môn học                       | Tên sách  | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản      | Giá bìa (Vnđ) |
|-----|-------------------------------|---|---|-------------------|---------------|
| 5   | Lịch sử                       | Lịch sử 12 (Cánh Diều)  | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hương          | Đại học Sư phạm   |               |
|     |                               | Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Cánh Diều)                          | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền                                  |                   |               |
| 6   | Địa lí                        | Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh - Nguyễn Việt Khôi (đồng chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo         | Giáo dục Việt Nam |               |
|     |                               | Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)      | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh - Nguyễn Việt Khôi (đồng chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo         | Giáo dục Việt Nam |               |
| 7   | Giáo dục kinh tế và pháp luật | Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nguyễn Minh Đoàn, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà                              | Giáo dục Việt Nam |               |
| 8   | Vật lí                        | Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ                                | Giáo dục Việt Nam |               |
|     |                               | Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)      | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải  |                   |               |
| 9   | Hóa học                       | Hoá học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                       | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn                | Giáo dục Việt Nam |               |
|     |                               | Chuyên đề học tập Hoá học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)     | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn  |                   |               |
| 10  | Sinh học                      | Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                      | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc                     | Giáo dục Việt Nam |               |
|     |                               | Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)    | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam  |                   |               |
| 11  | Tin học                       | Tin học 12 (Cánh Diều) - Tin học ứng dụng                         | Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Đình Hóa, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Thanh Tùng | Đại học Sư phạm   |               |

| STT | Môn học                             | Tên sách  | Tác giả (Tổng chủ biên/chủ biên)  | Nhà xuất bản      | Giá bìa (Vnd) |
|-----|-------------------------------------|---|---|-------------------|---------------|
| 12  | Công nghệ                           | Công nghệ 12: Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên   | Giáo dục Việt Nam |               |
|     |                                     | Công nghệ 12: Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)    | Nguyễn Tất Thắng (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Thùy, Nguyễn Ngọc Tuấn (đồng Chủ biên), Dương Thị Hoàn, Phạm Thị Lam Hồng, Đoàn Thị Ninh                           | Giáo dục Việt Nam |               |
| 13  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú                                   | Giáo dục Việt Nam |               |
| 14  | Giáo dục QPAN                       | Giáo dục quốc phòng và an ninh 12                                       | Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh (Chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phí Văn Hạnh, Uông Thiện Hoàng, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Lê Nam, Lương Hồng Sinh. | Giáo dục Việt Nam |               |